TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25-01-2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quân.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Minh Bộ
2. Ông Lê Văn Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Xuân Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 206/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn N, xã Tam D, huyện P, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn N, xã Tam D, huyện P, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, các buổi làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy H trình bày: Về hôn nhân, chị H và anh Nguyễn Văn T tự nguyện tìm hiểu và xây dựng gia đình, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam D, huyện P, tỉnh Quảng Nam vào năm 2015. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến khi chị H sinh cháu thứ hai thì xảy ra nhiều bất đồng, mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T không quan tâm đến vợ con, không có trách nhiệm với gia đình. Thời gian gần đây, anh T còn tái nghiện ma túy, chị H có khuyên nhủ, động viên nhưng anh T vẫn không thay đổi. Khi vợ chồng cãi nhau anh T đã

dùng những lời lẽ khó nghe đối với chị. Chị H thấy anh T đã thay đổi nhiều so với trước đây và chị không còn tình cảm với anh T, không thể tiếp tục chung sống với anh T được nữa nên yêu cầu được ly hôn. Về nuôi con chung, vợ chồng chị có 02 con chung là Nguyễn Quốc D, sinh ngày 23/11/2015 và Nguyễn Yên T, sinh ngày 28/8/2018. Khi ly hôn chị có nguyện vọng nhận nuôi cả hai cháu D và T đến tuổi thành niên, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Về chia tài sản, vợ chồng chị không có tài sản chung và chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung, nợ riêng đều không có. Chị H không yêu cầu gì thêm.

Tại bản tự khai, các buổi làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Về hôn nhân, anh thống nhất theo lời khai của chị H về thời gian và điều kiện kết hôn. Trong thời gian chung sống, vợ chồng anh cũng có xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cải vã, gây gỗ nhau do bất đồng quan điểm. Bản thân anh cũng rất thương yêu vợ con nhưng do chị H đã cương quyết ly hôn nên anh đồng ý. Về nuôi con chung, vợ chồng anh có 02 con chung như chị H đã trình bày, anh không đồng ý theo yêu cầu của chị H là giao hết hai con cho chị H nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh có nguyện vọng nhận nuôi cháu D, giao vợ nuôi cháu T đến tuổi thành niên, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Về chia tài sản, vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung, nợ riêng đều không có và anh không yêu cầu gì thêm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Về thủ tục tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án, theo các Điều 51, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, yêu cầu của chị Hà là có căn cứ nên đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị H về hôn nhân và nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị H và anh T tự nguyện tìm hiểu và xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam D, huyện P, tỉnh Quảng Nam vào năm 2015 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Xét tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị H và anh T thì thấy: Theo chị H khai trong thời gian chung sống, giữa vợ chồng chị thường xuyên xảy ra nhiều bất đồng mâu thuẫn dẫn đến cãi vã, xúc phạm nhau, nguyên nhân do anh T sống không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm gì đến vợ con. Từ khi chị H sinh con thứ hai đến nay thì vợ chồng chị phần ai nấy sống, không quan tâm đến nhau. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, anh T có tham gia hòa giải lần đầu và thừa nhận vợ chồng có xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H.

Qua xác minh nơi anh T sinh sống thì Hội Phụ nữ xã Tam D không nắm rõ tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của chị H là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

Về nuôi con chung: Vợ chồng chị H và anh T có 02 con chung là Nguyễn Quốc D, sinh ngày 23/11/2015 và Nguyễn Yên T, sinh ngày 28/8/2018. Hiện nay, các cháu đều đang ở với chị H. Chị H có nguyện vọng khi ly hôn được nhận nuôi 02 cháu đến tuổi thành niên và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T không đồng ý với yêu cầu của chị H anh có nguyện vọng nhận nuôi cháu D, giao chị H nuôi cháu T, không bên nào cấp dưỡng nuôi con.

Tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; ..."*. Và tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác với lợi ích của con"*. Xét thấy, thực tế các con hiện nay đang ở cùng chị H, anh T không chung sống với chị H và các con. Anh T là người nghiện ma túy hiện đang điều trị dùng thuốc Methdon tại thành phố T, tỉnh Quảng Nam hàng ngày. Cháu T hiện chưa đủ 36 tháng tuổi, cháu D tuy đã trên 36 tháng tuổi nhưng cũng đang còn rất nhỏ, rất cần sự quan tâm, chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, anh T chỉ đến Tòa án tham gia hòa giải lần đầu, anh có nguyện vọng được nuôi con nhưng không thể hiện thiện chí của mình. Tại phiên tòa anh T đã thừa nhận các cháu D và T được chị H nuôi dạy tốt và phát triển bình thường. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H về nuôi con chung, giao các cháu Nguyễn Quốc D, sinh ngày 23/11/2015 và Nguyễn Yên T, sinh ngày 28/8/2018 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên.

Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về chia tài sản, nợ chung, nợ riêng: Chị H và anh T đều khai không có và không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Các điều 28, 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 20/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thúy H

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thúy H ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về nuôi con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Quốc D, sinh ngày 23/11/2015 và Nguyễn Yên T, sinh ngày 28/8/2018 cho chị Hà trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên.

Anh T không cấp dưỡng nuôi con với chị H.

Anh T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản, nợ chung, nợ riêng: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Thị Thúy H phải chịu 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003450, ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Quảng Nam. Chị H đã nộp xong tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/01/2019).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã Tam D;
- VKSND huyện P;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Quân